

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 29/2020/HNST

Ngày: 19/5/2020

Về việc: “Yêu cầu

*không công nhận quan hệ vợ chồng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2/. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Lê Hoàng Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc: “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXX-HNST ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Thông báo dời phiên tòa số 02/2020/TB-TA, ngày 11/5/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Nhan Tuyết Nh**, sinh năm 1994.

Đăng ký thường trú: Số 90, Hùng Vương, Khóm 6, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ cư trú: Số 120, Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Phùng Thế A**, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: Số 34, Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

( Tất cả có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối chất nguyên đơn Bà Nhan Tuyết Nh cho rằng :

Bà và ông Nguyễn Phùng Thế A đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ngày 05/5/2016, nhưng cho đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng phát sinh Nhieu mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay bà Nh yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Thế A, do không có đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Không
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản đối chất ông Nguyễn Phùng Thế A cho rằng: Về quá trình tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không có đăng ký kết hôn như bà Nh trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến Nh gửi đơn ra Tòa là do vợ chồng không có tiếng nói chung, quan điểm sống không hợp nhau. Nay Nh yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, ông đồng ý, do vợ chồng không có đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:
  - Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật trA chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.
  - Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa đúng quy định pháp luật tố tụng.
  - Đối với các đương sự, Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố dân sự.
  - Đối với nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về quan hệ pháp luật trA chấp: Nguyên đơn bà Nhan Tuyết Nh khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Phùng Thế A, trA chấp này giữa các đương sự là thuộc loại “TrA chấp ly hôn” nhưng yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, do các bên không có đăng ký kết hôn và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng: Xét thấy ông Nguyễn Phùng Thế A và bà Nhan Tuyết Nh bắt đầu chung sống như vợ, chồng với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và Gia đình, nhưng cho đến nay không có đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay một trong các bên có đơn xin ly hôn với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, thì không xem xét theo thủ tục ly hôn, mà Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của ông, bà theo quy định tại Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung : Các bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về tài sản chung, nợ chung : Ông, bà cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh trA chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[5].Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét lời nhận xét và đề nghị giải quyết của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

## **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; ; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 1 Điều 16; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên án:** Chấp nhận yêu cầu của bà Nhan Tuyết Nh

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nhan Tuyết Nh với ông Nguyễn Phùng Thế A

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh trA chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Nhan Tuyết Nh phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Nhan Tuyết Nh đã nộp theo biên lai thu số 002384, ngày 05 tháng 03 năm 2020 thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**BÙI XUÂN ÁNH**